

Họ và tên học sinh: Số báo danh Lớp

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Ngày xưa, khi vạn vật còn chưa có, thế giới đã tồn tại ông Trời. Ông Trời có một quyền phép vô song, quyền phép tối cao nhất mà các vạn vật sau này không thể sánh bằng. Trời làm ra tất cả mọi thứ: Trái đất, núi non, sông, biển, mưa, nắng. Trời sinh ra tất cả: Loài người, cỏ cây, muôn thú.. Từ mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao trên trời cho đến vạn vật ở mặt đất, tất cả đều do Trời tạo nên.

Mắt của trời rất tinh tường, am hiểu và biết hết mọi sự xảy ra trên thế gian. Trời là cha đẻ muôn loài, xét đến muôn việc, thưởng phạt không bỏ ai. Do đó mà con người tin có đạo Trời, nhờ Trời, cho là Trời sinh, Trời dưỡng, và đến khi chết thì về chầu Trời.

Trời cũng có vợ, gọi là bà Trời, và mỗi khi hai ông bà cãi mắng nhau là lúc trời vừa mưa vừa nắng. Mỗi lúc Trời giận loài người làm lỗi ở thế gian thì giáng xuống thiên tai, bão táp, lụt lội, hạn hán.

Giang sơn của Trời là từ mặt đất lên đến trên cao, có chín tầng trời, và chỗ giáp với đất gọi là chân trời. Trời vô hình, không nói, nhưng người ta tin là ở đâu đâu cũng có mặt của Trời, không một ai tránh khỏi lưới Trời, mọi việc đều do Trời định.

Ông Trời của Việt Nam thời cổ cũng còn gọi là Ngọc Hoàng (Vua của các vị thần trên trời) Tương truyền rằng Ngọc Hoàng dùng đất sét nặn ra người xong, đem phơi nắng cho khô thì bỗng gặp một trận mưa to. Ngọc Hoàng vội vàng đem các tượng cất đi, song có vài tượng không lấy kịp, bị nước mưa làm hư. Các tượng hư hóa thành những người tàn tật ở trên mặt đất, còn những tượng kịp cất đi hóa thành những người lành lặn, đủ tay chân.

Ngọc Hoàng ở trong một cung điện giống như cung điện nhà vua dưới trần. Ở cửa điện có một thần mặc áo giáp cầm gậy giữ cửa. Ngọc Hoàng họp các quan lại tại đây. Triều đình cũng không khác gì ở hạ giới (Thế gian, nơi con người sinh sống). Ngọc Hoàng luôn vận sắc phục đại triều, áo thêu rồng vàng, đầu đội mũ có tua đỏ dắt mười ba viên ngọc ngũ sắc, tay cầm hốt. Ngọc Hoàng thường ngự trên ngai chạm rồng mỗi lần thiết triều để xử việc trên trời hay ở thế gian. Bên tả và hữu của Ngọc Hoàng có các thần nhà trời chầu chực để Ngọc Hoàng sai khiến.

Cõi trời chia ra chín tầng, có người nói là ba mươi ba tầng, các vị thần trời tùy theo chức tước cao thấp mà ở theo thứ tự mỗi tầng. Ngọc Hoàng là bậc tối cao, ở tầng thứ nhất.

("Ông Trời", trích từ "Thần Thoại Việt Nam"

Thu Nga, Việt Dũng, Hoàng Minh, NXB Thanh Niên, năm 2024)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện?

Câu 2. Theo văn bản, nhân vật Ông Trời có một quyền phép như thế nào?

Câu 3. Theo anh/ chị, chi tiết “*Mắt của trời rất tinh tường, am hiểu và biết hết mọi sự xảy ra trên thế gian*” được tác giả dân gian xây dựng nhằm mục đích gì?

Câu 4. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp nghệ thuật trong câu văn sau: “*Trời làm ra tất cả mọi thứ: Trái đất, núi non, sông, biển, mưa, nắng. Trời sinh ra tất cả: Loài người, cỏ cây, muôn thú. Từ mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao trên trời cho đến vạn vật ở mặt đất, tất cả đều do Trời tạo nên*”.

Câu 5. Từ văn bản trên, anh/chị rút ra bài học gì cho bản thân?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. Anh/ chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa, giá trị của các chi tiết hoang đường được tác giả dân gian hư cấu ở văn bản trên.

Câu 2. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về sức mạnh của niềm tin.

..... HẾT

Học sinh không sử dụng tài liệu, giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giám khảo nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.
2. Giám khảo nên chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc trên cơ sở đáp ứng ý cơ bản.
3. Bài làm của học sinh phải đảm bảo đúng yêu cầu, diễn đạt có chất văn chương, ít mắc lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp, dẫn chứng tiêu biểu

B. HƯỚNG DẪN CHẤM CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU			4.0
	1	Người kể dùng đại từ “Trời”, “Ngọc Hoàng”, “ông Trời” — không xưng “tôi” hay “chúng tôi” nên ngôi kể là ngôi thứ ba. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm Học sinh không trả lời: không cho điểm	0.5
	2	Vị thần tối cao, có quyền phép vô song, sáng tạo ra vũ trụ và muôn loài (“Trời làm ra tất cả mọi thứ... Trời sinh ra tất cả...”). Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm Học sinh không trả lời: không cho điểm	0.5
	3	- Thể hiện quan niệm của người xưa: Trời là đấng toàn tri, toàn năng, luôn theo dõi và chi phối mọi hành động của con người. - Giáo dục con người: Khuyến mọi người sống ngay thẳng, lương thiện , vì “Trời biết hết” — không thể che giấu điều xấu, ác. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được ý 1 trong đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1.0
	4	Biện pháp nghệ thuật được sử dụng: (HS có thể trình bày và nêu tác dụng một trong các biện pháp nghệ thuật dưới đây) Diệp ngữ: Lặp lại từ “ Trời ” ở đầu các câu. Liệt kê: “Trái đất, núi non, sông, biển, mưa, nắng”; “Loài người, cỏ cây, muôn thú”; “mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao...”. Phóng đại (cường điệu): Nói rằng “tất cả đều do Trời tạo nên” — khẳng định tuyệt đối quyền năng của Trời. Tác dụng + Nhấn mạnh vai trò sáng tạo, quyền lực vô hạn của Trời , đáng làm ra và chi phối vạn vật trong vũ trụ. + Gợi cảm giác tôn nghiêm, thành kính của con người trước sức mạnh thiêng liêng của tự nhiên.	1.0

		+ Làm cho hình tượng ông Trời (Ngọc Hoàng) trở nên vĩ đại, bao trùm, thể hiện niềm tin và lòng ngưỡng mộ của nhân dân đối với đấng sáng tạo tối cao. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được ý 1 trong đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời được ý 2 trong đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được ý 3 trong đáp án: 0,75 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
	5	- Trong cuộc sống, không nên làm điều xấu hay gian dối. - Phải sống trung thực, thiện lương, biết hướng thiện. - Cần có niềm tin vào lẽ công bằng của cuộc đời. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được ý 1 trong đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được ý 2 trong đáp án: 0,75 điểm. - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1.0
		VIẾT	6.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận Mở đoạn nêu được vấn đề, Thân đoạn triển khai được vấn đề, Kết đoạn khái quát được vấn đề	0.25
	1	b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Ý nghĩa, giá trị của các chi tiết hoang đường	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:	
II		Phân tích giá trị các chi tiết hoang đường, tưởng tượng trong đoạn trích: Trong văn bản, có rất nhiều chi tiết hoang đường, tưởng tượng như: - “Ông Trời có quyền phép vô song, làm ra tất cả mọi thứ: Trái đất, sông, núi, muôn thú, con người...” - “Mắt của Trời rất tinh tường, biết hết mọi sự xảy ra trên thế gian.” - “Mỗi khi hai ông bà Trời cãi nhau thì trời vừa mưa vừa nắng.” - “Ngọc Hoàng nặn người từ đất sét, gặp mưa khiến có người lạnh lặn, có người tàn tật.” - “Cung điện của Ngọc Hoàng trên chín tầng trời, có triều đình, quan lại, thần linh châu chực.”	1.0
		- Giá trị của các chi tiết hoang đường, tưởng tượng: + Thể hiện trí tưởng tượng phong phú của nhân dân trong việc lý giải nguồn gốc vũ trụ, con người và các hiện tượng tự nhiên (mưa, nắng, tật nguyền...). + Tạo nên màu sắc thần thoại, huyền ảo, giúp thế giới trong truyện trở nên kỳ bí, hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, người nghe. + Khẳng định quyền năng tuyệt đối của ông Trời, thể hiện niềm tôn kính và lòng tin của con người xưa vào các lực lượng siêu nhiên chi phối cuộc sống.	

	+ Gửi gắm quan niệm đạo đức, nhân sinh của dân gian: Trời công bằng, biết hết mọi việc; con người phải sống thiện, tránh điều ác. → Các chi tiết hoang đường, tưởng tượng trong đoạn trích không chỉ làm tăng tính kỳ ảo và hấp dẫn cho truyện, mà còn phản ánh cách nhân dân xưa nhận thức, giải thích thế giới và gửi gắm ước mơ về công lý, trật tự, hạnh phúc trong cuộc sống. Hướng dẫn chấm: - Trình bày đầy đủ, sâu sắc và thuyết phục: 1,0 điểm- 1,25 điểm - Trình bày tương đối đầy đủ, sâu sắc: 0,75 điểm- 1, 0 điểm - Trình bày chung chung, chưa rõ: 0,25 điểm - 0,5 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
2	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bày tỏ ý kiến của anh / chị về sức mạnh của niềm tin.	4,0
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của bài văn: Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn. Thí sinh có thể trình bày bài văn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sức mạnh của niềm tin	0,25
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:	3,0
	* Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: 1. Mở bài (0,5 điểm) - Giới thiệu được vấn đề nghị luận: “Niềm tin và sức mạnh của niềm tin trong cuộc sống con người” - Nếu nêu được dẫn dắt hợp lí, có cảm xúc	
	2. Thân bài (2,0 điểm) a. Giải thích - Niềm tin là sự tin tưởng vào bản thân, vào người khác, vào những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống. - Sức mạnh của niềm tin là khả năng tạo động lực, giúp con người vượt qua khó khăn, hướng tới thành công. b. Phân tích, bàn luận - Niềm tin giúp con người: + Vững vàng trước thử thách, không nản chí, không tuyệt vọng. + Tạo động lực để hành động và đạt mục tiêu. + Lan tỏa năng lượng tích cực, truyền cảm hứng cho người khác. + Là nền tảng của sự thành công và hạnh phúc: niềm tin vào bản thân giúp con người tự hoàn thiện - Niềm tin trong cuộc sống mang đến cho chúng ta nguồn sức mạnh để hành động:	

	+ Niềm tin tạo động lực giúp con người có đủ sức mạnh để hành động. Và chỉ khi hành động bằng niềm tin, con người mới đạt được kết quả như mong muốn. + Niềm tin mở ra hoài bão và ước mơ. Mơ ước, hoài bão của bất cứ ai cũng được xây dựng từ niềm tin. Có niềm tin con người sẽ biến ước mơ hoài bão thành sự thật. Trên thực tế đã có rất nhiều những ước mơ kỳ lạ trở thành hiện thực nhờ niềm tin. + Niềm tin tạo nên nguồn năng lượng tích cực. Niềm tin giúp bạn vận động, tạo ra nguồn năng lượng tích cực để hành động. Từ niềm tin, con người mới có lòng nhiệt thành, có động lực để học hỏi, từ đó trở nên lạc quan tích cực và mạnh mẽ hơn. c. Dẫn chứng Ví dụ như những phát minh tàu không gian bay vào vũ trụ. Chính nhờ niềm tin, con người mới có được động lực để phát minh, sáng tạo và chinh phục ước mơ đó. d. Phản đề - Phê phán: + Người mất niềm tin dễ buông xuôi, bi quan. + Niềm tin mù quáng gây hậu quả xấu (tin sai người, tin vào điều tiêu cực). 3. Kết bài (0,5 điểm) - Khẳng định lại vai trò, ý nghĩa của niềm tin. - Rút ra bài học: mỗi người cần nuôi dưỡng và giữ vững niềm tin vào bản thân và cuộc sống. Hướng dẫn chấm: - Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - <i>Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</i> - <i>Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.</i> - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</i>	
	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. 0,25đ	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. 0,25đ	0,25
Tổng điểm: Phần I + Phần II = (4,0 + 6,0)		10.0

Lưu ý chung:

1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của các phần nội dung lớn nhất thiết phải có.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.
5. Cấn trừ điểm với những lỗi hành văn, ngữ pháp và chính tả.